

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/2008/QĐ-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy định về đăng ký hoạt động dạy nghề

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đăng ký hoạt động dạy nghề.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Người đứng đầu cơ quan trung ương các tổ chức chính trị - xã hội có trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đàm Hữu Đắc

QUY ĐỊNH**về đăng ký hoạt động dạy nghề***(ban hành kèm theo Quyết định số 72/2008/QĐ-BLĐTBXH**ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Văn bản này quy định trình tự, thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề; đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề và việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề.

Điều 2. Đối tượng áp dụng**1. Quy định này áp dụng đối với:**

a) Các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề công lập, tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài;

b) Trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục khác có hoạt động dạy nghề (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục);

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) có hoạt động dạy nghề trình độ sơ cấp.

2. Quy định này không áp dụng đối với doanh nghiệp tuyển người vào học

nghề, tập nghề không thu học phí để làm việc cho doanh nghiệp.

Điều 3. Mục đích đăng ký hoạt động dạy nghề

Đăng ký hoạt động dạy nghề nhằm tăng cường công tác quản lý chất lượng dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề, đảm bảo cho hoạt động dạy nghề được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Yêu cầu về đăng ký hoạt động dạy nghề

1. Cơ sở dạy nghề quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này được tuyển sinh học nghề sau khi được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề.

2. Việc đăng ký hoạt động dạy nghề phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật; thủ tục đơn giản, thuận tiện, đảm bảo nâng cao chất lượng hoạt động dạy nghề.

Chương II**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ**

Điều 5. Quy trình đăng ký hoạt động dạy nghề

Quy trình đăng ký hoạt động dạy nghề bao gồm các bước sau:

1. Nộp hồ sơ đăng ký hoạt động dạy nghề;
2. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký hoạt động dạy nghề;
3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề.

Điều 6. Hồ sơ đăng ký hoạt động dạy nghề

1. Đối với các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề công lập và tư thục, hồ sơ đăng ký hoạt động dạy nghề gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động dạy nghề (theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quyết định này);

b) Bản sao quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập trường hoặc trung tâm;

c) Báo cáo thực trạng về các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo các nghề đăng ký hoạt động (theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Quyết định này). Báo cáo bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

- Tình hình chung về cơ sở vật chất, thiết bị, cán bộ quản lý, giáo viên của trường. Nội dung phần này phải bao gồm các thông tin cơ bản như: tổng quan về cơ sở vật chất, các công trình, phòng học chung; tổng số cán bộ giáo viên cơ hữu,

thỉnh giảng; danh sách giáo viên giảng dạy các môn học chung của trường;

- Thực trạng về cơ sở vật chất, thiết bị, giáo viên, chương trình, giáo trình, tài liệu dạy nghề đối với nghề đăng ký hoạt động;

- Nếu trường có phân hiệu/cơ sở đào tạo khác thì báo cáo thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị, giáo viên nghề đăng ký ở phân hiệu/cơ sở đào tạo đó;

d) Bản sao điều lệ trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, quy chế trung tâm dạy nghề đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Chương trình dạy nghề của các nghề đăng ký hoạt động;

e) Giấy tờ chứng minh các điều kiện quy định tại Điều 8 Quy định này.

2. Đối với trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài, hồ sơ đăng ký hoạt động dạy nghề được làm bằng tiếng Việt hoặc tiếng Việt và tiếng Anh, gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động dạy nghề (theo Mẫu số 1);

b) Bản sao Giấy phép đầu tư hoặc Quyết định thành lập trường, trung tâm;

c) Báo cáo thực trạng về các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo các nghề đăng ký hoạt động theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Bản sao Điều lệ trường cao đẳng nghề đã được Tổng cục trưởng Tổng cục dạy nghề phê duyệt; Điều lệ trường trung cấp nghề hoặc Quy chế trung tâm dạy nghề đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi có trụ sở chính của trường, trung tâm phê duyệt;

đ) Chương trình dạy nghề các nghề đăng ký hoạt động;

e) Giấy tờ chứng minh các điều kiện quy định tại Điều 8 Quy định này.

3. Đối với các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 2 Quy định này, hồ sơ đăng ký gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động dạy nghề (theo Mẫu số 1);

b) Bản sao quyết định thành lập;

c) Bản sao quyết định bổ nhiệm hoặc công nhận người đứng đầu cơ sở giáo dục, doanh nghiệp;

d) Báo cáo thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; chương trình, giáo trình dạy nghề đối với những nghề đăng ký hoạt động (theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Quyết định này). Báo cáo bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

- Tình hình chung về cơ sở vật chất, thiết bị, cán bộ quản lý, giáo viên của cơ sở. Nội dung phần này phải bao gồm

các thông tin cơ bản như: cơ sở vật chất, các công trình, phòng học chung; tổng số cán bộ giáo viên cơ hữu, thỉnh giảng; danh sách giáo viên giảng dạy các môn học chung và quy mô đào tạo chung của tất cả các trình độ đào tạo hiện có;

- Thực trạng về cơ sở vật chất, thiết bị, giáo viên, chương trình, giáo trình, tài liệu dạy nghề đối với từng nghề đăng ký hoạt động (chỉ báo cáo cơ sở vật chất, thiết bị, giáo viên cho nghề đăng ký hoạt động, không tính chung với các hệ đào tạo khác);

- Nếu cơ sở có phân hiệu/cơ sở đào tạo khác thì báo cáo thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị, giáo viên nghề đăng ký ở phân hiệu/cơ sở đào tạo đó;

đ) Bản sao Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức hoạt động đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

e) Chương trình dạy nghề các nghề đăng ký hoạt động;

g) Giấy tờ chứng minh các điều kiện quy định tại Điều 8 Quy định này.

4. Riêng các nghề thuộc ngành y, dược; nghề lái xe cơ giới đường bộ, lái tàu sông, tàu biển, tàu hỏa; nghề vệ sĩ, ngoài các quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, trong hồ sơ đăng ký hoạt động dạy nghề phải có văn bản của Bộ chuyên ngành xác nhận đủ các điều kiện đảm bảo đào tạo các nghề đó.

Điều 7. Trình tự, thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề

1. Đối với trường cao đẳng nghề; trường cao đẳng, trường đại học có hoạt động dạy nghề:

a) Trường cao đẳng nghề, trường cao đẳng, trường đại học nộp hồ sơ đăng ký hoạt động dạy nghề tại Tổng cục Dạy nghề;

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Dạy nghề tổ chức thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề (*theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Quyết định này*); trường hợp không cấp giấy chứng nhận thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề, Tổng cục Dạy nghề sao gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, nơi có trụ sở chính của trường cao đẳng nghề; trường cao đẳng, trường đại học bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề để thực hiện quản lý theo địa bàn.

2. Đối với trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, các cơ sở giáo dục khác và doanh nghiệp:

a) Trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề, trường trung cấp chuyên

nghiệp, các cơ sở giáo dục khác và doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký hoạt động dạy nghề tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi có trụ sở chính của đơn vị;

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề (*theo Mẫu số 5 ban hành kèm theo Quyết định này*); trường hợp không cấp thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Điều 8. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề

1. Đối với các nghề đào tạo trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề

a) Các nghề đăng ký hoạt động phải có trong danh mục nghề đào tạo do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;

Trường hợp các nghề đào tạo chưa có trong danh mục nghề đào tạo thì nhà trường phải báo cáo Bộ chuyên ngành để có văn bản đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành bổ sung vào danh mục nghề đào tạo trước khi đăng ký hoạt động dạy nghề.

b) Có cơ sở vật chất phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo và được thiết kế xây dựng theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXD VN 60: 2003 “Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế” được ban hành theo Quyết định số 21/2003/

QĐ-BXD ngày 28/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, cụ thể:

- Có đủ phòng học lý thuyết đáp ứng quy mô đào tạo theo quy định. Lớp học lý thuyết không quá 35 học sinh, sinh viên;

- Có phòng, xưởng thực hành đáp ứng được yêu cầu thực hành theo chương trình dạy nghề. Lớp học thực hành không quá 18 học sinh, sinh viên.

c) Có đủ thiết bị dạy nghề phù hợp với nghề, quy mô và trình độ đào tạo. Các thiết bị đào tạo chính phải đạt mức tương đương trình độ công nghệ của sản xuất, dịch vụ hiện tại; đảm bảo đủ số lượng đáp ứng các nghề và quy mô đào tạo đã đăng ký;

d) Có đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng, phù hợp với cơ cấu nghề và trình độ đào tạo; đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm dạy nghề; bảo đảm thực hiện mục tiêu, chương trình dạy nghề, trong đó:

- Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 20 học sinh, sinh viên trên 01 giáo viên;

- Tỷ lệ giáo viên cơ hữu ít nhất là 70% đối với trường cao đẳng nghề, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp công lập; 50% đối với trường cao đẳng nghề, trường đại học, trường cao đẳng,

trường trung cấp nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực; phải có giáo viên cơ hữu cho từng nghề được tổ chức đào tạo.

đ) Có đủ chương trình dạy nghề được xây dựng trên cơ sở của chương trình khung do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

2. Đối với các nghề đào tạo trình độ sơ cấp nghề

a) Có cơ sở vật chất, thiết bị phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo sơ cấp nghề. Diện tích phòng học lý thuyết tối thiểu đạt 1,3 m²/01 học sinh quy đổi; diện tích phòng học thực hành tối thiểu đạt 2,5 m²/01 học sinh quy đổi;

b) Có đội ngũ giáo viên đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật; đảm bảo tỷ lệ học sinh quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 20 học sinh trên 01 giáo viên; có giáo viên cơ hữu cho nghề được tổ chức đào tạo;

c) Có đủ chương trình dạy nghề theo quy định.

Điều 9. Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề

1. Tổng cục Dạy nghề, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trường cao đẳng nghề, trường cao đẳng, trường đại học.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở giáo dục khác và doanh nghiệp.

Chương III

ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ VÀ THU HỒI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ

Điều 10. Đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề

1. Các cơ sở dạy nghề quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề, phải thực hiện đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề trong các trường hợp sau:

- a) Bổ sung nghề đào tạo;
- b) Thay đổi trình độ đào tạo;
- c) Tăng quy mô đào tạo từ 20%/năm (hai mươi phần trăm trên năm) trở lên (kể cả hoạt động liên kết đào tạo);
- d) Chuyển trụ sở chính hoặc phân hiệu/các cơ sở đào tạo khác đến nơi khác;
- đ) Có quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ sung chức năng, nhiệm vụ đào tạo cho cơ sở;

e) Thành lập phân hiệu/cơ sở đào tạo mới.

2. Hồ sơ đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề bao gồm:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đã được cấp;

b) Đơn đăng ký bổ sung (theo Mẫu số 6 ban hành kèm theo Quyết định này);

c) Báo cáo giải trình lý do đăng ký bổ sung và thực trạng về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; chương trình, giáo trình dạy nghề bảo đảm cho việc đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề (theo Mẫu số 7 ban hành kèm theo Quyết định này).

3. Trình tự, thủ tục đăng ký, điều kiện và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề được thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8 và 9 Quy định này. Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề thực hiện theo Mẫu số 8 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 11. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề

1. Các cơ sở dạy nghề đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề phải nộp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề cho cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề trong trường hợp chấm dứt hoạt động.

2. Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề quy định tại Điều 9 Quy định này có quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đã cấp khi các cơ sở dạy nghề có các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực dạy nghề theo quy định của pháp luật xử phạt hành chính trong lĩnh vực dạy nghề.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Tổng cục Dạy nghề

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc đăng ký hoạt động dạy nghề;

2. Thanh tra, kiểm tra việc đăng ký hoạt động dạy nghề;

3. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 7; khoản 1 Điều 9; Điều 10 và Điều 11 của Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện đăng ký hoạt động dạy nghề tại địa phương;

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề

theo quy định tại khoản 2 Điều 7; khoản 2 Điều 9; Điều 10 và Điều 11 của Quy định này;

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo Tổng cục Dạy nghề về tình hình đăng ký hoạt động dạy nghề trên địa bàn;

4. Thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện hoạt động dạy nghề tại các cơ sở dạy nghề đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tại địa phương.

Điều 14. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội có cơ sở dạy nghề có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo các cơ sở dạy nghề thuộc quyền quản lý thực hiện việc đăng ký hoạt động dạy nghề;

2. Tổ chức kiểm tra hoạt động của các cơ sở dạy nghề thuộc phạm vi quản lý.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ sở dạy nghề

1. Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày có quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với các trường cao đẳng nghề, 12 tháng đối với các trường trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề, phải thực hiện đăng ký hoạt động dạy nghề;

2. Các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 2 Quy định này có đủ điều kiện tổ chức hoạt động dạy nghề theo quy định thì đăng ký hoạt động dạy nghề;

3. Đối với các cơ sở dạy nghề đã được thành lập và đang hoạt động trước ngày Quy định này có hiệu lực mà chưa thực hiện đăng ký hoạt động dạy nghề thì trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực phải thực hiện đăng ký hoạt động dạy nghề;

4. Đối với các cơ sở dạy nghề đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề trước ngày ban hành Quy định này thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, phải thực hiện các thủ tục để được xem xét, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề theo Quy định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đàm Hữu Đắc

Mẫu số 1¹

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
(nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ SỞ ĐĂNG KÝ

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ

Kính gửi:.....

1. Tên cơ sở đăng ký:.....

Tên giao dịch quốc tế:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:.....

Địa chỉ phân hiệu/cơ sở đào tạo khác (nếu có):

3. Quyết định thành lập (Giấy phép đầu tư): số; Ngày tháng năm cấp:

Cơ quan cấp:

4. Họ và tên Hiệu trưởng/Giám đốc/Người đứng đầu:

Địa chỉ:

Số CMND/Hộ chiếu:

5. Đăng ký hoạt động dạy nghề:

- Trụ sở chính:

Số TT	Tên nghề	Mã nghề	Trình độ đào tạo	Quy mô tuyển sinh		
				Năm	Năm	Năm

¹ Đơn đăng ký hoạt động dạy nghề - Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

09616552

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Phân hiệu/cơ sở đào tạo khác (nếu có):

Số TT	Tên nghề	Mã nghề	Trình độ đào tạo	Quy mô tuyển sinh		
				Năm	Năm	Năm

6. Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng những quy định pháp luật về dạy nghề và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 2²

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(nếu có) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ SỞ ĐĂNG KÝ

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO
THỰC TRẠNG VỀ MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO
CHO HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CHUNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ,
CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN

I. Cơ sở vật chất và thiết bị chung của trường

1. Tổng quan về cơ sở vật chất chung của trường:

- Các công trình và tổng diện tích sử dụng của từng công trình
- Các phân hiệu/cơ sở đào tạo khác (nếu có)

2. Các công trình, phòng học sử dụng chung:

- Các phòng học được sử dụng chung
- Phòng thí nghiệm/thực nghiệm; xưởng thực hành
- Các công trình phụ trợ (Hội trường; thư viện; khu thể thao; ký túc xá...)

3. Các thiết bị giảng dạy sử dụng chung

II. Cán bộ quản lý, giáo viên

1. Cán bộ quản lý và giáo viên

- Tổng số
- Cán bộ quản lý
- Giáo viên (cơ hữu; thỉnh giảng, kiêm chức...)

2. Danh sách giáo viên giảng dạy các môn học chung của trường

² Báo cáo Thực trạng về một số điều kiện đảm bảo cho hoạt động dạy nghề (dành cho cơ sở dạy nghề) - Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2008/QĐ-BLĐT BXH ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ, GIÁO VIÊN, CHƯƠNG TRÌNH,
GIÁO TRÌNH DẠY NGHỀ ĐỐI VỚI TỪNG NGHỀ ĐÀO TẠO

I. Nghề:; trình độ đào tạo:.....

1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề

1.1. Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên nghề
- Số phòng/xưởng thực hành nghề

1.2. Thiết bị dạy nghề

TT	Tên thiết bị dạy nghề, đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Năm sản xuất
1			
..			

2. Giáo viên dạy nghề

- Tổng số giáo viên của nghề
- Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên quy đổi:
- Giáo viên cơ hữu (nếu là cán bộ quản lý tham gia giảng dạy thì ghi rõ số giờ giảng dạy/năm):

TT	Họ và tên	Trình độ, ngành, nghề được đào tạo	Trình độ kỹ năng nghề	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Môn học/ môđun giảng dạy
1					
..					

- Giáo viên thỉnh giảng (nếu có)

TT	Họ và tên	Trình độ, ngành, nghề được đào tạo	Trình độ kỹ năng nghề	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Môn học/ môđun giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
1						
..						

3. Chương trình, giáo trình

3.1. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

- Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh, số lượng môn học, mô đun.

- Các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của nghề

3.2. Chương trình dạy nghề (có chương trình dạy nghề chi tiết kèm theo)

II. Nghề: (thứ hai) ...; trình độ đào tạo:

1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề

1.1. Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên nghề

- Số phòng/xưởng thực hành nghề

1.2. Thiết bị dạy nghề

TT	Tên thiết bị dạy nghề, đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Năm sản xuất
1			

2. Giáo viên dạy nghề

- Tổng số giáo viên của nghề

- Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên quy đổi:

- Giáo viên cơ hữu (nếu là cán bộ quản lý tham gia giảng dạy thì ghi rõ số giờ giảng dạy/năm):

TT	Họ và tên	Trình độ, ngành, nghề được đào tạo	Trình độ kỹ năng nghề	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Môn học/ môđun giảng dạy
1					
..					

- Giáo viên thỉnh giảng (nếu có)

TT	Họ và tên	Trình độ, ngành, nghề được đào tạo	Trình độ kỹ năng nghề	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Môn học/ môđun giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
1						
..						

3. Chương trình, giáo trình

3.1. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

- Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh, số lượng môn học, mô đun.

- Các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của nghề

3.2. Chương trình dạy nghề (có chương trình dạy nghề chi tiết kèm theo).

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 3³

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(nếu có) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ SỞ ĐĂNG KÝ

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO
THỰC TRẠNG VỀ MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO
CHO HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ

Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG CHUNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ,
CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN

I. Cơ sở vật chất và thiết bị chung của trường

1. Tổng quan về cơ sở vật chất chung của trường:

- Các công trình và tổng diện tích sử dụng của từng công trình
- Các phân hiệu/cơ sở đào tạo khác (nếu có)

2. Các công trình, phòng học sử dụng chung:

- Các phòng học được sử dụng chung
- Phòng thí nghiệm, thực nghiệm; xưởng thực hành
- Các công trình phụ trợ (Hội trường; thư viện; khu thể thao; ký túc xá...)

3. Các thiết bị giảng dạy sử dụng chung

II. Cán bộ quản lý, giáo viên

1. Cán bộ quản lý và giáo viên

- Tổng số
- Cán bộ quản lý

³ Báo cáo Thực trạng về một số điều kiện đảm bảo cho hoạt động dạy nghề (dành cho cơ sở giáo dục, doanh nghiệp) - Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Giáo viên (cơ hữu; thỉnh giảng, kiêm chức...)

2. Danh sách giáo viên giảng dạy các môn học chung của trường

III. Quy mô đào tạo chung

- Quy mô tuyển sinh hàng năm (cho tất cả các hệ)

- Quy mô đào tạo (Tổng lưu lượng học sinh, sinh viên/năm học)

- Các ngành, nghề đào tạo (cho tất cả các hệ)

Phần thứ hai

**THỰC TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, GIÁO VIÊN,
CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH DẠY NGHỀ ĐỐI VỚI
TỪNG NGHỀ ĐÀO TẠO**

I. Nghề:.....; trình độ đào tạo:.....

1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề

1.1. Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết (dùng cho dạy nghề):

- Số phòng/xưởng thực hành (dùng cho dạy nghề):

1.2. Thiết bị dạy nghề

TT	Tên thiết bị dạy nghề, đặc tính kỹ thuật cơ bản	Số lượng	Năm sản xuất
1			

2. Giáo viên dạy nghề

- Tổng số giáo viên của nghề

- Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên quy đổi:

- Giáo viên cơ hữu (nếu là cán bộ quản lý tham gia giảng dạy thì ghi rõ số giờ giảng dạy/năm):

TT	Họ và tên	Trình độ, ngành được đào tạo	Trình độ kỹ năng nghề	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Môn học giảng dạy
1					

- Giáo viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Trình độ, ngành được đào tạo	Trình độ kỹ năng nghề	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Môn học giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
1						

3. Chương trình, giáo trình

3.1. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

- Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh, số lượng môn học, mô đun.

- Các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của nghề

3.2. Chương trình dạy nghề (có chương trình dạy nghề chi tiết kèm theo)

II. Nghề:....(thứ hai)....; trình độ đào tạo:.....

1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề

1.1. Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết (dùng cho dạy nghề):

- Số phòng, xưởng thực hành (dùng cho dạy nghề):

1.2. Thiết bị dạy nghề

TT	Tên thiết bị dạy nghề, đặc tính kỹ thuật cơ bản	Số lượng	Năm sản xuất
1			

09606552

2. Giáo viên dạy nghề

- Tổng số giáo viên của nghề
- Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên quy đổi:
- Giáo viên cơ hữu (nếu là cán bộ quản lý tham gia giảng dạy thì ghi rõ số giờ giảng dạy/năm):

TT	Họ và tên	Trình độ, ngành được đào tạo	Trình độ kỹ năng nghề	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Môn học giảng dạy
1					

- Giáo viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Trình độ, ngành, nghề được đào tạo	Trình độ kỹ năng nghề	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Môn học giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
1						

3. Chương trình, giáo trình**3.1. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy**

- Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh, số lượng môn học, mô đun.

- Các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của nghề

3.2. Chương trình dạy nghề (có chương trình dạy nghề chi tiết kèm theo)

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 4⁴

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ**
Số:...../200...../GCN-ĐKHDDN

1. Tên đơn vị đăng ký (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên giao dịch quốc tế:.....

Thuộc:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:....., Fax:....., E-mail:.....

Địa chỉ phân hiệu/cơ sở đào tạo khác (nếu có):.....

Quyết định thành lập (Giấy phép đầu tư) số:..... ngày, tháng, năm cấp:.....

2. Đăng ký hoạt động dạy nghề:

- Trụ sở chính:

Số TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1				
....				

⁴ Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề - Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phân hiệu/cơ sở đào tạo khác (nếu có):

Số TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1				
.....				

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 5⁵

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ...
SỞ LĐ-TB VÀ XÃ HỘI...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ
Số: /GCNĐKDN**

1. Tên đơn vị đăng ký (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên giao dịch quốc tế:.....

Thuộc:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:....., Fax:....., E-mail:.....

Địa chỉ phân hiệu/cơ sở đào tạo khác (nếu có):.....

Quyết định thành lập (Giấy phép đầu tư): số.....; Ngày, tháng, năm cấp:.....

Cơ quan cấp:.....

2. Đăng ký hoạt động dạy nghề:

- Trụ sở chính:

Số TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1				
....				

⁵ Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề (do các Sở LĐTB&XH cấp) - Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phân hiệu/cơ sở đào tạo khác (nếu có):

Số TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1				
....				

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 6⁶

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 TÊN CƠ SỞ ĐĂNG KÝ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ

Kính gửi:.....

1. Tên cơ sở đăng ký:.....

Tên giao dịch quốc tế:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số:..... ngày..... tháng..... năm.....

4. Nội dung đăng ký bổ sung:

-

- Tên nghề, trình độ đào tạo, quy mô tuyển sinh:

Số TT	Tên nghề	Mã nghề	Trình độ đào tạo	Quy mô tuyển sinh		
				Năm	Năm	Năm
1						

5. Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng những quy định về dạy nghề và các quy định có liên quan của pháp luật./.

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
 (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

⁶ Mẫu Đơn đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề - Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09606552

Mẫu số 7⁷

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(nếu có) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ SỞ ĐĂNG KÝ

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ

1. Lý do đăng ký bổ sung

2. Điều kiện đảm bảo cho hoạt động dạy nghề

Nghề:.....; trình độ đào tạo:.....

1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề

1.1. Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên nghề
- Số phòng/xưởng thực hành nghề

1.2. Thiết bị dạy nghề

TT	Tên thiết bị dạy nghề, đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Năm sản xuất
1			
2			

2. Giáo viên dạy nghề

- Tổng số giáo viên của nghề
- Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên quy đổi:
- Giáo viên cơ hữu (nếu là cán bộ quản lý tham gia giảng dạy thì ghi rõ số giờ giảng dạy/năm):

⁷Mẫu Báo cáo bổ sung hoạt động dạy nghề - Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

09606552
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

TT	Họ và tên	Trình độ, ngành, nghề được đào tạo	Trình độ kỹ năng nghề	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Môn học giảng dạy
1					

- Giáo viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên	Trình độ, ngành, nghề được đào tạo	Trình độ kỹ năng nghề	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Môn học giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
1						

3. Chương trình, giáo trình

3.1. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

- Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh, lượng môn học, mô đun.

- Các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy của nghề

3.2. Chương trình dạy nghề (có chương trình dạy nghề chi tiết kèm theo)

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 8⁸

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ
(Số:.../200.../GCNĐKBS)**

1. Tên đơn vị đăng ký (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên giao dịch quốc tế:.....

Thuộc:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:....., Fax:....., E-mail:.....

Địa chỉ phân hiệu/cơ sở đào tạo khác (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số:.....

Ngày, tháng, năm cấp.....

2. Đăng ký bổ sung, thay đổi:

- Tên nghề, quy mô đào tạo, trình độ đào tạo

Số TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1				
...				

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

⁸ Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề - Ban hành kèm theo Quyết định số 72/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội